

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2017

Số: 226
Ngày: 24/02/17
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp thành phố năm 2017 (Đợt 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 39/2015/QĐ-UB ngày 21 tháng 12 năm 2015 của
UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về cơ chế quản lý các
nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 8476/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của
UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã
hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
02/TTr-SKH&CN ngày 09 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành
phố năm 2017 (Đợt 1) theo danh mục chi tiết kèm theo.

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN được phân bổ
hàng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức
triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng các quy
định hiện hành, chỉ triển khai các nhiệm vụ có cam kết ứng dụng của đơn vị sử
dụng kết quả sau khi nhiệm vụ hoàn thành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và
Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan chức năng liên quan chịu trách nhiệm
thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND thành phố (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở KH&CN, Sở TC;
- VP UBND TP: QL&Th, KTN, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX.

14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Việt Dũng

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2017 (Đợt 1)
 Kèm theo Quyết định số 988 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, sản phẩm	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết, địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
1	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật lâm sinh phòng chống cháy rừng tại Đà Nẵng.	<p>- <i>Mục tiêu:</i> Tuyển chọn được 5-7 loài cây trồng bằng xanh cần lửa (BXCL) phù hợp với điều kiện thực tế; Thiết lập được mô hình áp dụng biện pháp kỹ thuật lâm sinh tạo BXCL; Triển khai được 02 mô hình mẫu BXCL (2ha).</p> <p>- <i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Các chỉ tiêu kỹ thuật của các loài dự kiến lựa chọn tạo BXCL; Danh lục các loài cây chịu lửa phù hợp với điều kiện Đà Nẵng; Mô hình BXCL áp dụng cho các kiểu rừng, trạng thái rừng; Quy trình kỹ thuật tạo BXCL; 02 mô hình mẫu.</p>	<p>- Nghiên cứu đánh giá tình hình cháy rừng và các biện pháp kỹ thuật lâm sinh áp dụng trong PCCR; Nghiên cứu tuyển chọn loài chống chịu lửa phù hợp với Đà Nẵng.</p> <p>- Nghiên cứu xây dựng mô hình BXCL PCCR phù hợp; Hoàn thiện quy trình kỹ thuật BXCL; Xây dựng bản đồ phân bố của các loài cây có khả năng PCCR hiệu quả; Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về các loài cây có khả năng chống, chịu lửa phục vụ trong công tác phòng chống cháy rừng.</p> <p>- Triển khai mô hình điểm tại xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang: + Triển khai và hoàn thiện mô hình điểm (02 ha); + Đánh giá hiệu quả mô hình. + Tập huấn và chuyển giao công nghệ.</p>	<p>Thành phố Đà Nẵng có hơn 67.148 ha rừng, độ che phủ đạt 49,6%, bao gồm 3 loại rừng: Rừng đặc dụng, Rừng phòng hộ và Rừng sản xuất. Do đặc điểm về khí hậu thời tiết trong khu vực, Đà Nẵng có nhiều nguy cơ cháy rừng, thường ở mức báo động cháy cấp 4, cấp 5. Khi xảy ra hỏa hoạn, chi phí huy động lực lượng để chữa cháy rừng là rất lớn, ảnh hưởng của cháy rừng lên hệ sinh thái kéo dài và cần thời gian mới khôi phục được. Thiệt hại giá trị kinh tế về tài nguyên rừng hàng chục tỷ đồng và ảnh hưởng về môi trường sống. Các công trình nghiên cứu về công tác dự báo và PCCR ở Việt Nam khá nhiều, tuy nhiên hiện nay chưa có kết quả nghiên cứu mang tính hệ thống cơ bản cho từng loại rừng với các kiểu địa hình khác nhau; thiếu 1 danh sách các loài cây ưu tiên PCCR cho các dạng lập địa và kiểu rừng khác nhau tại Đà Nẵng; chưa có 1 mô hình liên quan đến các loài cây chịu lửa; các biện pháp kỹ thuật lâm sinh trong PCCR chưa hoàn thiện và thiếu đồng bộ. Vì vậy việc thực hiện đề tài là cần thiết.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi cục Kiểm lâm, các Ban quản lý rừng.</p>	Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng	36 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, sản phẩm	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết, địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
2	Nghiên cứu nuôi trồng dược liệu Trinh nữ hoàng cung và Kim tiền thảo tại thành phố Đà Nẵng.	<p>- <i>Mục tiêu:</i> Hoàn thiện qui trình nuôi trồng dược liệu Trinh nữ hoàng cung (<i>Crinum Latifolium</i> L) và Kim tiền thảo (<i>Desmodium styracifolium</i> (Os.) Merr.) phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tại thành phố Đà Nẵng. Xác định được giống dược liệu phù hợp. Đánh giá chất lượng dược liệu được nuôi trồng tại Đà Nẵng.</p> <p>- <i>Sản phẩm:</i> Giống dược liệu phù hợp; Qui trình nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế Trinh nữ hoàng cung và Kim tiền thảo phù hợp điều kiện Đà Nẵng. Kết quả khảo nghiệm các điều kiện ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của dược liệu; Kết quả đánh giá chất lượng dược liệu nuôi trồng tại Đà Nẵng. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu.</p>	<p>- Xác định giống dược liệu phù hợp.</p> <p>- Chọn địa điểm, xây dựng mô hình nuôi trồng dược liệu Trinh nữ hoàng cung và Kim tiền thảo. (Mỗi loại tối thiểu 500 m²).</p> <p>- Khảo nghiệm các điều kiện sinh trưởng, phát triển và tích lũy hoạt chất của dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương (thời vụ, mật độ trồng, chế độ phân bón, sản lượng, thời điểm thu hái và sơ chế, chất lượng dược liệu).</p> <p>- Hoàn thiện qui trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế dược liệu phù hợp với điều kiện tại địa phương.</p> <p>- Đánh giá chất lượng dược liệu nuôi trồng tại Đà Nẵng so với tiêu chuẩn quy định.</p>	<p>Qui trình chế biến cây thuốc do Viện Dược liệu ban hành là một qui trình chung chủ yếu theo điều kiện địa lý, khí hậu tại các tỉnh phía Bắc. Trong khi đó khí hậu thời tiết, đất đai và cả tập quán canh tác của người dân Đà Nẵng có nhiều khác biệt vì vậy cần nghiên cứu để xác định mùa vụ, các biện pháp canh tác, giống, mật độ trồng chế độ chăm sóc, thời điểm thu hoạch để có sự sinh trưởng, phát triển và tích lũy hoạt chất của dược liệu là tốt nhất. Dược liệu Trinh nữ hoàng cung, Kim tiền thảo đã có trồng tại một số nhà dân trên địa bàn TP Đà Nẵng nhưng số lượng ít và nhỏ lẻ, được sử dụng làm thuốc theo kinh nghiệm dân gian. Tuy nhiên các dược liệu chưa xác định được các giống chính xác, không được trồng theo qui trình cũng như chưa kiểm tra, đánh giá các hoạt chất có hoạt tính sinh học có tác dụng chữa bệnh. Để làm căn cứ khoa học cho việc trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản các loại dược liệu và làm cơ sở triển khai trồng trên diện rộng tại thành phố Đà Nẵng trên qui mô lớn mang tính chất hàng hoá thì cần phải thực hiện đề tài nghiên cứu và hoàn thiện qui trình nuôi trồng các loại dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên (thổ nhưỡng, đất đai, khí hậu...) và điều kiện kinh tế xã hội tại địa phương với dược liệu đạt chất lượng và sản lượng cao mang lại hiệu quả kinh tế.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Công ty CP Dược Danapha, các tổ chức, cá nhân được chuyên giao quy trình ở Đà Nẵng.</p> <p>- <i>Lưu ý:</i> Công ty cần bố trí kinh phí để thực hiện nghiên cứu. Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố hỗ trợ một phần.</p>	Công ty CP Dược Danapha	18 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, sản phẩm	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết, địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
3	Nghiên cứu sản xuất viên nén Sâm nhung Tán dục đơn điều trị bệnh nhân suy giảm số lượng và chất lượng tinh trùng.	<p>- <i>Mục tiêu:</i> Xây dựng Quy trình sản xuất viên nén Sâm nhung Tán dục đơn; Nghiên cứu tính an toàn của viên nén Sâm nhung Tán dục đơn trên thực nghiệm; Nghiên cứu lâm sàng, đánh giá tác dụng của viên nén Sâm nhung Tán dục đơn đến số lượng, chất lượng tinh trùng và một số chỉ số sinh học, tác dụng không mong muốn của thuốc trên bệnh nhân suy giảm tinh trùng. Sản xuất ở quy mô pilot 37.800 viên nén Sâm nhung Tán dục đơn.</p> <p>- <i>Sản phẩm:</i> Quy trình sản xuất viên nén Sâm nhung Tán dục đơn; 37.800 viên nén Sâm nhung Tán dục đơn sử dụng trên 30 bệnh nhân nghiên cứu lâm sàng; Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu.</p>	<p>- Xây dựng Quy trình sản xuất viên nén Sâm nhung Tán dục đơn.</p> <p>- Nghiên cứu tính an toàn của viên nén Sâm nhung Tán dục đơn trên thực nghiệm (độc tính cấp, độc tính bán trường diễn).</p> <p>- Sản xuất thử nghiệm 630 lọ Sâm nhung Tán dục đơn, mỗi lọ 60 viên nén.</p> <p>- Nghiên cứu trên lâm sàng:</p> <p>+ Đánh giá tác dụng của thuốc Sâm nhung Tán dục đơn đến số lượng và chất lượng tinh trùng của bệnh nhân suy giảm tinh trùng.</p> <p>+ Đánh giá tác dụng của thuốc Sâm nhung Tán dục đơn đến một số chỉ số sinh học và nghiên cứu các tác dụng không mong muốn của thuốc trên bệnh nhân suy giảm tinh trùng.</p>	<p>Theo Tổ chức y tế thế giới, tỉ lệ vô sinh vào khoảng 8% trong số các cặp vợ chồng. Tỉ lệ vô sinh do chồng khá cao từ 30% - 40% các cặp vợ chồng vô sinh. Suy giảm tinh trùng là một trong những nguyên nhân trực tiếp gây ra vô sinh nam. Năm 2015-2016, tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng đã phối hợp với Trường Đại học Y Hà Nội đánh giá tác dụng của bài thuốc Tán dục đơn trên bệnh nhân suy giảm số lượng và chất lượng tinh trùng cho thấy hiệu quả làm tăng số lượng và chất lượng tinh trùng của bài thuốc Tán dục đơn. Trên cơ sở đó, Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng dùng bài Tán dục đơn gia thêm hai vị Lộc Nhung và Nhân sâm với mục đích tăng cường thêm hiệu quả của bài thuốc lên chất lượng và số lượng tinh trùng. Hiện tại, chưa có nghiên cứu khoa học nào về bài thuốc này và hiện cũng chưa có sản phẩm này trên thị trường. Vì vậy, đề tài "<i>Nghiên cứu sản xuất viên nén Sâm nhung Tán dục đơn điều trị bệnh nhân suy giảm số lượng và chất lượng tinh trùng</i>" sẽ cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để tiến hành sản xuất viên nén Sâm nhung Tán dục đơn điều trị vô sinh ở nam giới. Sản phẩm viên nén sử dụng tiện lợi hơn nhiều so với thuốc thang truyền thống và giúp cho nhiều người bệnh có thể tiếp cận được. Trên cơ sở kết quả đề tài, Bệnh viện Y học cổ truyền phối hợp với các đơn vị có liên quan áp dụng điều trị chứng suy giảm tinh trùng trong điều trị vô sinh ở nam giới.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Bệnh viện Y học cổ truyền và các Khoa Y học cổ truyền Bệnh viện tuyến Quận/Huyện.</p>	Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng	24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, sản phẩm	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết, địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
4	Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị bệnh leukemia cấp ở thành phố Đà Nẵng.	<p>- <i>Mục tiêu:</i> Ứng dụng kỹ thuật phân tích dấu ấn biệt hóa tế bào blast để tăng khả năng chẩn đoán xác định kiểu hình miễn dịch và phân loại các thể bệnh leukemia cấp đến tận từng dòng tế bào, tăng khả năng lựa chọn chính xác phác đồ điều trị theo thể bệnh và theo dòng tế bào blast; Ứng dụng các kỹ thuật nuôi cấy NST để tăng khả năng phát hiện các biến loạn di truyền tế bào và biến loạn di truyền phân tử của tế bào blast ở bệnh nhân, làm tăng tỷ lệ chính xác phân loại thể bệnh và đánh giá tiên lượng bệnh trước điều trị; Sử dụng kỹ thuật Flow Cytometry phát hiện dấu ấn biệt hóa của tế bào blast và kỹ thuật RT-PCT phát hiện biến loạn gen của tế bào blast để tăng khả năng tiên lượng chính xác tình trạng bệnh trước và sau điều trị để phòng ngừa và dự phòng chính xác tái phát.</p> <p>- <i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. Quy trình chẩn đoán và điều trị bệnh leukemia cấp. Khoảng 150 bệnh nhân được ứng dụng quy trình chẩn đoán và điều trị.</p>	<p>- Xác định kiểu hình miễn dịch và các thể bệnh leukemia cấp trước điều trị: Phân tích dấu ấn biệt hóa của tế bào blast bằng kỹ thuật flow cytometry.</p> <p>- Nghiên cứu phát hiện các biến loạn di truyền tế bào và sinh học phân tử của tế bào blast ở bệnh nhân leukemia cấp, Phân tích biến loạn nhiễm sắc thể và biến loạn gen của tế bào blast bằng các kỹ thuật cấy nhiễm sắc thể và sinh học phân tử.</p> <p>- Phát hiện tế bào blast ở bệnh nhân leukemia cấp sau điều trị bằng kỹ thuật sinh học phân tử để xác định tình trạng bệnh còn lại tối thiểu.</p> <p>- Đánh giá hiệu quả ứng dụng các kỹ thuật miễn dịch, di truyền và sinh học phân tử trong phân loại thể bệnh, đánh giá tiên lượng bệnh, định hướng điều trị và đánh giá đáp ứng điều trị ở bệnh nhân leukemia cấp. Hoàn thiện quy trình chẩn đoán và điều trị bệnh leukemia cấp tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng đưa vào điều trị thường quy và có thể áp dụng ở các bệnh viện khác trên địa bàn thành phố.</p>	<p>Leukemia cấp là một trong mười nhóm bệnh ung thư phổ biến nhất trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Cơ chế bệnh sinh là do sự tăng sinh ác tính của các tế bào tạo máu non (tế bào blast) tại tủy xương, lấn át các dòng tế bào tạo máu bình thường. Sau đó, tế bào blast theo dòng máu đi đến cư ngụ ở các tổ chức khác, gây ra tình trạng di căn toàn thể ngay từ giai đoạn rất sớm của bệnh. Diễn tiến bệnh thường cấp, tử vong trong thời gian ngắn nếu không được chẩn đoán và điều trị kịp thời. Leukemia cấp gồm leukemia tủy cấp và leukemia lympho cấp. Phân loại thể bệnh leukemia cấp theo hình thái học và hóa học tế bào có nhiều hạn chế do không xác định được chính xác dòng tế bào và giai đoạn biệt hóa của tế bào blast trong nhiều trường hợp. Kỹ thuật xác định dấu ấn biệt hóa tế bào được hoạt hóa huỳnh quang trên hệ thống máy flow cytometry (FACS) xác định dòng tế bào blast và giai đoạn biệt hóa của tế bào blast, giúp phân loại chính xác, góp phần tiên lượng bệnh và định hướng điều trị. Cho đến nay tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, việc phân loại thể bệnh leukemia cấp vẫn dựa đơn thuần vào phương pháp hình thái học và hóa học tế bào với nhiều hạn chế. Các bệnh viện cũng chưa triển khai kỹ thuật nuôi cấy nhiễm sắc thể và kỹ thuật sinh học phân tử để phân tích các biến loạn di truyền tế bào và biến loạn gen ở tế bào blast. Đối với Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng cũng mới thực hiện được kỹ thuật RT-PCR với vài gen nhất định chưa đủ để chẩn đoán chính xác đến từng thể bệnh. Việc triển khai đề tài sẽ giúp cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng nghiên cứu thêm các biện pháp để nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh, tăng mức độ chính xác trong phân loại thể bệnh và đánh giá tiên lượng bệnh trước điều trị. Đồng thời việc triển khai đề tài giúp Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng hoàn thiện Quy trình chẩn đoán và điều trị bệnh leukemia cấp giúp nâng cao chất lượng điều trị tại bệnh viện.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.</p>	Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, sản phẩm	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết, địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
5	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập trong trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	<p>- <i>Mục tiêu:</i> Đề xuất chương trình giáo dục và giải pháp giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập và đáp ứng nhu cầu học tập, phát triển của học sinh khuyết tật trí tuệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p> <p>- <i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Sổ tay hướng dẫn giáo dục KNS cho học sinh khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học.</p>	<p>- Tìm hiểu về môi trường giáo dục hòa nhập, đặc điểm của học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập, KNS cần thiết cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập.</p> <p>- Khảo sát thực trạng KNS của học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập và việc sử dụng các giải pháp giáo dục KNS của giáo viên hiện nay ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố.</p> <p>- Đề xuất chương trình và giải pháp giáo dục KNS cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập trên địa bàn thành phố dựa trên đánh giá KNS và khả năng, nhu cầu của học sinh.</p> <p>- Xây dựng Sổ tay hướng dẫn giáo dục KNS cho học sinh khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học.</p> <p>- Thực nghiệm một số giải pháp giáo dục KNS cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập (1 đến 2 trường tiểu học/quận, huyện) để khẳng định tính phù hợp và tính khả thi của giải pháp.</p>	<p>Khuyết tật trí tuệ là một dạng tật phổ biến trong các dạng khuyết tật, chiếm khoảng 30% trong tổng số gần 1,3 triệu học sinh khuyết tật. Hàng năm, thành phố Đà Nẵng có khoảng 700 học sinh khuyết tật trí tuệ đang theo học hoà nhập cấp tiểu học. Với học sinh khuyết tật trí tuệ do chỉ số thông minh thấp nên kỹ năng sống của các em còn nhiều hạn chế. Để có thể hòa nhập với cộng đồng đòi hỏi học sinh phải có những kỹ năng để hòa nhập với bạn bè, thầy cô, giúp học sinh có thể tự tin, mạnh dạn trong môi trường học tập. Vì vậy trong môi trường giáo dục hòa nhập thì việc hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật là một trong những nội dung rất quan trọng. Thực tế cho thấy việc hình thành và phát triển kỹ năng sống ở học sinh khuyết tật trí tuệ chậm và muộn hơn so với các học sinh bình thường khác cùng độ tuổi. Vì vậy, việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ là rất khó khăn đòi hỏi phải có những kế hoạch, giải pháp cụ thể, phù hợp. Đối với thành phố Đà Nẵng chưa có nghiên cứu đầy đủ về trẻ khuyết tật trí tuệ và chưa có chương trình giáo dục kỹ năng sống và các giải pháp giáo dục kỹ năng sống phù hợp. Vì vậy cần phải nghiên cứu để thiết lập chương trình giáo dục kỹ năng sống và có các giải pháp giáo dục kỹ năng sống phù hợp cho nhóm học sinh khuyết tật trí tuệ tại các trường tiểu học, qua đó thực hiện tốt việc giáo dục hòa nhập, trang bị cho trẻ em khuyết tật trí tuệ những kỹ năng sống cần thiết để hòa nhập với cộng đồng, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật trên địa bàn thành phố.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng; Các trường tiểu học trên địa bàn thành phố.</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo	18 tháng
Tổng cộng: 05 nhiệm vụ.						